TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 63/2023/HS-ST
Ngày 29/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Đức
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Kim Minh
2. Bà Trần Thị Dinh
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST - HS ngày 19/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Kiều T** (tên gọi khác: Hồng). Giới tính: Nữ, Sinh ngày 14/7/1980, tại thành phố Lào C, tỉnh Lào C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 15, phường Cốc L thành phố Lào C, tỉnh Lào C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: Lưu Văn Cử, sinh năm 1939 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Mùi, sinh năm 1947, trú tại: tổ 15, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Gia đình bị cáo: có 09 anh, chị, em, bị cáo là con thứ bảy; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Bùi Văn Thanh, sinh năm 1981, trú tại: Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2003, trú tại: tổ 15, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự: Tại quyết định xử lý vi phạm hành chính số 120 ngày 14/10/2022 của Công an thành phố Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo chưa thi hành.

Nhân thân: Tại Quyết định số 15 ngày 23/2/2016, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 12 tháng, ngày 21/01/2017 chấp hành xong chở về địa phương tính đến lần phạm tội ngày 05/4/2023 đã được xóa tiền sự; Tại bản án số 125/2006/HSST

ngày 21/11/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm về tội Cướp tài sản; Bản án số 157/2008/HSST ngày 27/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội " Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc phải chấp hành chung của 02 bản án là 09 năm tù. Ngày 19/10/2014 chấp hành xong án phạt tù chở về địa phương, tính đến lần phạm tội ngày 05/4/2023 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Trần Khánh L** (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nữ; Sinh ngày 08/4/1985, tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 16, phường Pom H, thành phố Lào C tỉnh Lào C Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần Văn Thiệu, sinh năm 1958, con bà: Đào Thị Minh, sinh năm 1962, đều trú tại: thôn Hải Sơn 1, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Gia đình bị cáo: Có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Chồng là Giang Minh Chung, sinh năm 1966, trú tại: tổ 16, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Sống chung như vợ chồng với: Nguyễn Tạ Việt Hùng, sinh năm 1980, trú tại phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Bị cáo có 01 con sinh năm 2003, trú tại: tổ 03, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 109/2005/HSST ngày 22/11/2005 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 405/2009/HSST ngày 12/8/2009 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 09/2013/HSST ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 1/2019 chấp hành xong án phạt tù chở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 05/4/2023, Lưu Kiều Thnảy sinh ý định đi mua ma túy Heroine về sử dụng nên đã đi xe taxi của một người nam giới không quen biết đến khu vực đường Cầu Gồ, tổ 16, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai. Khi đến nơi Lưu Kiều Th xuống xe đi bộ đến đứng trước cổng nhà Trần Khánh L, một lúc sau

Trần Khánh L đi ra cổng, Lưu Kiều Th nói "bán cho em một chỉ", Trần Khánh L trả lời "đưa một triệu rưỡi đây", Lưu Kiều Th đưa 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng đưa cho Trần Khánh L, Trần Khánh L đưa lại cho Lưu Kiều Th 01 gói giấy bạc, mầu trắng chứa ma túy Heroine và cho thêm Lưu Kiều Th 01 túi nilon bên trong chứa 10 viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, Lưu Kiều Th cầm toàn bộ ma túy vừa mua được đi ra xe taxi đang đợi, rồi đi về đường Hà Chương, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai để tìm nơi sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày khi vừa đến đường Hà Chương, Lưu Kiều Th xuống xe đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, Lưu Kiều Th tự giác nhặt từ dưới đất tại vị trí Lưu Kiều Th đang đứng lên giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc bên trong là lớp giấy chứa cục chất bột khô, màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều được dập chìm kí tự "WY", 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên đều dập chìm kí tự "A". Lưu Kiều Th khai nhận trước đó do hoảng sợ đã thả 01 gói ma túy heroine và túi ma túy hồng phiến đang cầm trên lòng bàn tay phải xuống đất, đây là gói ma túy Heroine và túi ma túy hồng phiến mà trước đó Lưu Kiều Th vừa đi mua về, đang tìm nơi để sử dụng, ngoài ra còn tạm giữ của Lưu Kiều Th 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri: 357342087408014.

Căn cứ vào lời khai của Lưu Kiều Th và tài liệu điều tra thu thập được, ngày 08/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Lào Cai thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở Trần Khánh L tại tổ 16, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai. Quá trình khám xét Trần Khánh L tự giác lấy từ trên mặt bàn trong phòng ngủ của mình 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 50 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều dập chìm kí tự "WY", 01 viên nén hình tròn màu xanh trên một mặt dập chìm kí tự "A"; 01 đầu thu CAMERA, nhãn hiệu alhua; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận các viên nén mầu hồng và màu xanh là ma túy Hồng phiến của bản thân tàng trữ để bán kiếm lời. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Khánh L 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Tại bản kết luận giám định số 116/GĐMT ngày 10/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 3,91 (Ba phẩy chín mươi mốt) gam cục chất bột khô, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lưu Kiều Th ngày 05/4/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine, 10 viên nén hình tròn, mầu hồng 1,0 gam là chất ma túy Methamphetamine, 02 viên nén hình tròn màu xanh 0,21 gam không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 122/GĐMT ngày 12/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 50 viên nén hình tròn, mầu hồng 5,13 gam thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Khánh L ngày 08/4/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai gửi đến giám định là loại chất ma túy Methamphetamine, 01 viên nén hình tròn màu xanh 0,10 gam không tìm thấy chất ma túy.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Lưu Kiều Th về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Khánh L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Kiều Th về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"*;* bị cáo Trần Khánh L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt chính: + Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Kiều Th từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

+ Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Khánh L từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Số ma túy có trọng lượng 3,55 (ba phẩy năm mươi năm) gam Heroine, 0,80 gam Methamphetamine, 0,11 gam chất bộ khô màu xanh không tìm thấy chất ma túy còn lại sau giám định; 4,29 gam Methamphetamine, 0,06 gam chất bột khô màu xanh không tìm thấy chất ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri: 357342087408014 thu của Lưu Kiều Thọ; 01 đầu thu CAMERA, nhãn hiệu alhua đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu đen số IMEI: 358461423122102 thu của Trần Khánh Linh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Đối với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Trần Khánh Linh bán ma tuý cho Lưu Kiều Th mà có nên cần truy thu để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội với bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 04/4/2023 bị cáo Trần Khánh L đã đi mua 3,91 gam Heroine, 6,13 gam Methamphetamine, tổng trọng lượng hai chất ma tuý là 10,04 gam với giá 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng của một người không quen biết đem về nhà cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Ngày 5/4/2023 bị cáo Trần Khánh L đã bán cho bị cáo Lưu Kiều Th 3,91 gam Heroine, 1,0 gam Methamphetamine, tổng trọng lượng hai chất ma tuý là 4,91 gam với giá 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để sử dụng. Khi Lưu Kiều Th đang tìm nơi để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật mà Trần Khánh L vừa bán như trên.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lưu Kiều Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Khánh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình vì vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy đinh tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị xét xử bị cáo Lưu Kiều T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" ; bị cáo Trần Khánh L mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*..." do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo trình bày có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy có trọng lượng 3,55 (ba phẩy năm mươi năm) gam Heroine, 0,80 gam Methamphetamine, 0,11 gam chất bộ khô màu xanh không tìm thấy chất ma túy còn lại sau giám định; 4,29 gam Methamphetamine, 0,06 gam chất bột khô màu xanh không tìm thấy chất ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri: 357342087408014 thu của Lưu Kiều Thọ; 01 đầu thu CAMERA, nhãn hiệu alhua đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu đen số IMEI: 358461423122102 thu của Trần Khánh Lkhông liên quan đến quan hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Đối với số tiền 25.000.000 (Hai mươi năm triệu) đồng, thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Khánh Linh ngày 08/4/2023, quá trình điều tra xác minh, xác định số tiền trên thuộc sở hữu của bà Đào Thị Minh là mẹ đẻ của Trần Khánh Linh. Việc Trần Khánh L tàng trữ trái phép chất ma túy Đào Thị M không biết và không tham gia cùng nên ngày 20/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã trả lại số tiền 25.000.000 (Hai mươi năm triệu) đồng cho bà Đào Thị Minh là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu đen, số IMEI: 354022140411394 (đã qua sử dụng), thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở Trần Khánh Linh ngày 08/4/2023. Quá trình điều tra, xác minh chiếc điện thoại là của anh Giang Minh Chlà chồng của Trần Khánh L không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Giang Minh Ch là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Trần Khánh L bán ma tuý cho Lưu Kiều Th mà có nên cần truy thu để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

+ Đối với người nam giới lái xe ôm chở Trần Khánh L đi mua ma túy và người nam giới đã bán ma túy cho Trần Khánh L ngày 04/4/2023 tại khu vực gần Trạm dừng nghỉ Quang Khải thuộc thôn Giàng Thàng, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và người lái xe Taxi chở Lưu Kiều Th đi mua ma túy ngày 05/4/2023. Do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ

quan cảnh sát điều tra không chứng minh làm rõ được, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.là đúng quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Khánh L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*. Xử phạt bị cáo Trần Khánh L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2023.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lưu Kiều Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Lưu Kiều Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 3,55 (ba phẩy năm mươi năm) gam Heroine, 0,80 gam Methamphetamine, 0,11 gam chất bộ khô màu xanh không tìm thấy chất ma túy còn lại sau giám định; 4,29 gam Methamphetamine, 0,06 gam chất bột khô màu xanh không tìm thấy chất ma túy còn lại sau giám định;

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: của Lưu Kiều Th01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri: 357342087408014 (đã qua sử dụng); của Trần Khánh Linh 01 đầu thu CAMERA, nhãn hiệu alhua đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu đen số IMEI: 358461423122102(đã qua sử dụng)

+ Truy thu của bị cáo Trần Khánh L số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bán ma tuý cho Lưu Kiều Th mà có để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Lưu

Kiều Thọ, Trần Khánh Linh mỗi bị cáo phải chịu cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP;
- CA TP 02;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo 02;
- Thi hành án 02;
- PV 06 CA tỉnh;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức